

Số: 870

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN

QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2021

ĐẾN

Ngày... 26... 5... 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên và các đơn vị thành viên trong tuyển sinh và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 2453/QĐ-ĐHTN ngày 30/12/2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tạm thời về liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-ĐHTN ngày 31/3/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tạm thời về quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên và các đơn vị thành viên trong tuyển sinh và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1476/QĐ-ĐHTN ngày 05/9/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về quản lý đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề của Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trường ban Ban Đào tạo, các Trường ban chức năng và Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban Đào tạo.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Hữu Công

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Về nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên và các đơn vị thành viên
trong tuyển sinh và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 870 /QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 5 năm 2021
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) và các đơn vị thành viên trong tuyển sinh và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp bao gồm: Tuyển sinh; tổ chức, quản lý đào tạo; quản lý chương trình đào tạo; mở ngành đào tạo; cấp phát văn bằng, chứng chỉ và các công tác khác (công tác giáo trình, đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật (sau đây gọi chung là đơn vị thành viên - ĐVTV) và đề cập đến một số nội dung liên quan đến đơn vị thuộc và trực thuộc gồm: Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu Đại học, các trung tâm trực thuộc.

3. Các quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn trong tuyển sinh và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng giữa ĐHTN và các đơn vị thuộc và trực thuộc được quy định tại văn bản nội bộ của ĐHTN.

4. Văn bản này chỉ quy định một số nội dung về tổ chức tuyển sinh, quản lý đào tạo trình độ trung cấp của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Đối với những nội dung khác, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật chủ động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo ĐHTN về kết quả thực hiện.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc

1. Quy định này nhằm tăng cường sự phân cấp quản lý, tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các ĐVTV, đồng thời đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, toàn diện của ĐHTN trong công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo.

2. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHTN và các ĐVTV trong tuyển sinh và quản lý hoạt động đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp gắn với trách nhiệm giải trình của các đơn vị.

a) ĐHTN là cơ sở đào tạo, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước, đồng thời trực tiếp tiếp nhận, tổ chức triển khai các chủ trương, nhiệm vụ, kế hoạch, giải pháp quản lý, đào tạo chung về công tác đào tạo được Bộ GDĐT giao. Giám đốc ĐHTN chịu trách nhiệm trước Bộ GDĐT các nội dung tuyển sinh, quản lý và tổ chức đào tạo,... thuộc phạm vi chức năng quản lý; đồng thời chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện

chức trách, nhiệm vụ đó trước người học, xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thủ trưởng ĐVTV chịu trách nhiệm trước ĐHTN, Bộ GDĐT các nội dung tuyển sinh, quản lý và tổ chức đào tạo, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng,... thuộc chức năng quản lý theo phân cấp; đồng thời chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đó trước người học, xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 3. Tuyển sinh các chương trình đào tạo trong nước

1. Trách nhiệm của ĐHTN:

a) Trách nhiệm chung về công tác tuyển sinh:

- Quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh; đồng thời là đầu mối về tuyển sinh của toàn Đại học;

- Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu xã hội và nguồn lực trong toàn Đại học, ĐHTN có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp chỉ tiêu tuyển sinh của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc, báo cáo Bộ GDĐT theo quy định;

- Điều tiết nguồn lực giảng viên trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của một số ngành đặc thù trong toàn Đại học; phê duyệt và thông báo chỉ tiêu tuyển sinh chung của toàn Đại học trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc.

b) Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy:

- Xây dựng các văn bản quy định về công tác tuyển sinh, đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy của ĐHTN;

- Tổ chức hoạt động tư vấn, quảng bá tuyển sinh chung cho toàn Đại học;

- Thành lập hội đồng tuyển sinh của ĐHTN và các ban giúp việc cho công tác tuyển sinh hằng năm;

- Xây dựng đề án tuyển sinh chung của Đại học theo quy định. Lập kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức tuyển sinh chung đại học, cao đẳng trong toàn Đại học. Công khai đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của ĐHTN;

- Tổ chức xét tuyển chung, thông báo công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, cao đẳng (đối với xét tuyển theo phương thức điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông do Bộ GDĐT tổ chức). Tùy theo sự thay đổi phương thức tuyển sinh của từng năm, ĐHTN có thể giao cho ĐVTV chịu trách nhiệm tổ chức xét tuyển, phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng của các đợt xét tuyển;

- Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc (bao gồm cả lưu học sinh người nước ngoài) trên cơ sở danh sách báo cáo các đợt tuyển sinh của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Quản lý, lưu trữ các loại hồ sơ theo phân cấp quản lý bao gồm: các dữ liệu, văn bản về công tác tuyển sinh hằng năm theo quy định; lưu trữ và cung cấp thông tin tuyển sinh các năm trước để hỗ trợ các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc trong công tác tư vấn tuyển sinh, lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về điều chỉnh, mở mới ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với năng lực của đơn vị và nhu cầu của xã hội;

- Kiểm tra, thanh tra công tác tuyển sinh của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định.

c) Tuyển sinh hệ dự bị dân tộc, hệ cử tuyển:

- Tiếp nhận hồ sơ học sinh dự bị đại học từ các cơ sở đào tạo học sinh dự bị và hệ cử tuyển từ các địa phương; phối hợp với các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc dự kiến chỉ tiêu có thể tiếp nhận hệ dự bị dân tộc, hệ cử tuyển để xem xét quyết định công nhận trúng tuyển;

- Tổ chức xét tuyển và ra quyết định trúng tuyển học sinh hệ cử tuyển; xét duyệt và ra quyết định cho phép vào học đại học đối với học sinh đã học xong chương trình dự bị đại học và đạt kết quả xét tuyển;

- Lập báo cáo và các văn bản liên quan đến đào tạo cử tuyển gửi Bộ GDĐT;

- Bàn giao các văn bản, tài liệu, hồ sơ về công tác tuyển sinh hệ dự bị dân tộc, hệ cử tuyển cho các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc.

d) Tuyển sinh liên thông, tuyển sinh cấp bằng đại học cho người đã có bằng đại học (văn bằng hai) hệ chính quy:

- Xây dựng quy định về công tác tuyển sinh, đào tạo liên thông, văn bằng hai hệ chính quy;

- Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh; thẩm định hồ sơ; ra quyết định thí sinh trúng tuyển các đợt trong năm theo đề nghị của thủ trưởng ĐVTV.

đ) Tuyển sinh vừa làm vừa học (đại học vừa làm vừa học, liên thông vừa làm vừa học, văn bằng hai vừa làm vừa học):

- Xây dựng quy định về công tác tuyển sinh, đào tạo liên thông, văn bằng hai hệ vừa làm vừa học;

- Tiếp nhận hồ sơ mở lớp, thẩm định và phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các đợt trong năm của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Tiếp nhận báo cáo sau khi tuyển sinh và phê duyệt phương án điểm trúng tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển cho các ĐVTV; quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển của Trường Ngoại ngữ và Khoa Quốc tế;

- Tham gia, kiểm tra các bước tuyển sinh của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc theo đợt tuyển sinh và theo năm tuyển sinh.

e) Tuyển sinh hệ đào tạo theo nhu cầu xã hội:

- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ GDĐT, hằng năm ĐHTN xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo theo nhu cầu xã hội áp dụng trong toàn Đại học;

- Thông báo chung về tuyển sinh đào tạo theo nhu cầu xã hội cho toàn Đại học.

g) Tuyển sinh đối tượng có hộ khẩu thuộc huyện nghèo và cận nghèo:

- Thực hiện tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;
- Xây dựng tiêu chí xét tuyển, ra thông báo và tổ chức xét tuyển.

2. Trách nhiệm của ĐVTV:

a) Trách nhiệm chung về công tác tuyển sinh:

- Xác định chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, báo cáo Bộ GDĐT, ĐHTN theo quy định. Xây dựng đề án tuyển sinh; lập kế hoạch và tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của đơn vị mình theo sự phân công của ĐHTN;

- Tổ chức hoạt động tư vấn, quảng bá tuyển sinh theo kế hoạch của đơn vị, có sự thống nhất chung trong toàn Đại học;

- Phối hợp với ĐHTN tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy theo sự phân công. Tự chủ tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng theo đề án tuyển sinh của đơn vị (tổ chức xét tuyển, ra quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học; ban hành giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển).

b) Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy:

- Thực hiện theo đúng các quy định về công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy;

- Thành lập hội đồng tuyển sinh của đơn vị và các ban giúp việc cho công tác tuyển sinh hằng năm;

- Căn cứ hướng dẫn của ĐHTN và Bộ GDĐT, ĐVTV chủ động xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, đề án tuyển sinh báo cáo ĐHTN và Bộ GDĐT;

- Công khai đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của đơn vị;

- Phối hợp với ĐHTN tổ chức công tác tuyển sinh theo sự phân công. Tự chủ tổ chức tuyển sinh theo sự phân cấp của ĐHTN và theo đề án tuyển sinh (tổ chức xét tuyển, ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển; cấp giấy chứng nhận kết quả thi, phiếu báo điểm thi tuyển sinh cho thí sinh theo quy định; ban hành giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển);

- Tổ chức đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học; chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ nhập học, báo cáo kết quả tuyển sinh và công tác hậu kiểm về ĐHTN;

- Đối với đào tạo chương trình thứ hai: Thủ trưởng ĐVTV tổ chức xét điều kiện theo học chương trình thứ hai theo quy chế hiện hành dành cho người học đăng ký học chương trình thứ hai; lập văn bản đề nghị và danh sách người học đủ điều kiện để Giám đốc ĐHTN xem xét quyết định;

- Quản lý, lưu trữ theo phân cấp quản lý: Hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ đăng ký xét tuyển theo nguyện vọng, các dữ liệu và văn bản về công tác tuyển sinh, hồ sơ của sinh viên theo quy định.

c) Tuyển sinh hệ dự bị dân tộc và cử tuyển:

- Thực hiện theo đúng các quy định về công tác tuyển sinh hệ dự bị dân tộc và cử tuyển;

- Phối hợp với ĐHTN dự kiến chỉ tiêu có thể tiếp nhận và tham gia hội đồng xét tuyển của ĐHTN;

- Tiếp nhận sinh viên theo quyết định của Giám đốc ĐHTN;

- Ký hợp đồng với các địa phương có sinh viên học cử tuyển theo đúng quy định;
- Tổ chức giảng dạy các học phần bổ sung kiến thức cho đối tượng cử tuyển, dự bị đại học;

- Xét kết quả học tập của học sinh năm học dự bị, tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện vào học chương trình đào tạo chính thức để Giám đốc ĐHTN ra quyết định trúng tuyển vào học chính thức;

- Lưu trữ văn bản, tài liệu, liên quan đến công tác tuyển sinh và hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

d) Tuyển sinh liên thông, tuyển sinh cấp bằng đại học cho người đã có bằng đại học (văn bằng hai) hệ chính quy:

- Thực hiện theo đúng các quy định về công tác tuyển sinh liên thông, văn bằng hai hệ chính quy;

- Đăng ký chỉ tiêu, phương án tuyển sinh báo cáo ĐHTN xem xét phê duyệt;

- Báo cáo về tình hình tổ chức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển,...); phương án điểm chuẩn, danh sách dự kiến trúng tuyển (gồm cả những thí sinh thi đạt yêu cầu và người được miễn thi - nếu có) để Giám đốc ĐHTN xem xét quyết định; công bố công khai kết quả tuyển sinh, danh sách thí sinh trúng tuyển và ban hành giấy báo nhập học cho người học trúng tuyển;

- Tổ chức đón tiếp sinh viên nhập học; quyết định phân lớp học; sắp xếp hồ sơ sinh viên theo danh sách lớp học; quản lý hồ sơ theo quy định;

- Lưu trữ văn bản, tài liệu, liên quan đến công tác tuyển sinh và hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

đ) Tuyển sinh vừa làm vừa học (đại học vừa làm vừa học, liên thông vừa làm vừa học, văn bằng hai vừa làm vừa học):

- Thực hiện theo đúng các quy định về công tác tuyển sinh hệ vừa làm vừa học;

- Báo cáo hồ sơ mở lớp (công văn đề nghị của đơn vị, công văn của cơ sở đối tác liên kết, văn bản cho phép liên kết đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bộ, Ngành hoặc tương đương, kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch đào tạo), phương án tuyển sinh đề nghị Giám đốc ĐHTN quyết định;

- Căn cứ các nội dung đã được phê duyệt về mở lớp và tổ chức tuyển sinh của Giám đốc ĐHTN, ĐVTV tiến hành thực hiện công tác tuyển sinh (thông báo tuyển sinh, nhận hồ sơ đăng ký thi, tổ chức thi, chấm thi) theo quy định hiện hành;

- Báo cáo về tình hình tổ chức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển,...); phương án điểm chuẩn, danh sách dự kiến trúng tuyển (gồm cả những thí sinh thi đạt yêu cầu và người được miễn thi - nếu có) để Giám đốc ĐHTN phê duyệt. Sau khi điểm trúng tuyển và danh sách dự kiến trúng tuyển được ĐHTN phê duyệt, ĐVTV ra quyết định trúng tuyển, công bố công khai kết quả tuyển sinh, danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy báo nhập học cho người trúng tuyển;

- Tổ chức đón tiếp sinh viên nhập học; quyết định phân lớp học; phối hợp với đơn vị liên kết kiểm tra và chuyển hồ sơ dự tuyển thành hồ sơ sinh viên; sắp xếp hồ sơ sinh viên theo danh sách lớp học; quản lý hồ sơ theo quy định;

- Định kỳ 03 tháng, ĐVTV báo cáo ĐHTN phê duyệt công nhận sinh viên hệ vừa làm vừa học (văn bằng 2, liên thông) trúng tuyển nhập học (công nhận là sinh viên chính thức);

- Lưu trữ văn bản, tài liệu, liên quan đến công tác tuyển sinh và hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

e) Tuyển sinh đào tạo theo nhu cầu xã hội:

- Việc tuyển sinh đào tạo các trình độ, ngành nghề theo nhu cầu xã hội hằng năm được tiến hành theo hướng dẫn của ĐHTN và quy định của Bộ GDĐT;

- Báo cáo ĐHTN đề án đào tạo theo nhu cầu xã hội trước khi phê duyệt và công khai trên trang thông tin điện tử của ĐVTV;

- Tiếp nhận sinh viên nhập học theo quyết định của Giám đốc ĐHTN;

- Tổ chức giảng dạy các học phần bổ sung kiến thức cho đối tượng này trước khi vào học chương trình đại học chính thức;

- Xét kết quả học tập của học sinh năm học dự bị, tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện vào học chương trình đào tạo chính thức để Giám đốc ĐHTN quyết định trúng tuyển vào học chính thức;

- Lưu trữ văn bản, tài liệu, liên quan đến công tác tuyển sinh và hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

g) Tuyển sinh đối tượng có hộ khẩu thuộc huyện nghèo và cận nghèo:

- Phối hợp với ĐHTN xây dựng tiêu chí xét tuyển và tổ chức xét tuyển;

- Tiếp nhận sinh viên theo quyết định của Giám đốc ĐHTN;

- Lưu trữ văn bản, tài liệu, liên quan đến công tác tuyển sinh và hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

Điều 4. Tuyển sinh đại học, cao đẳng đối với người nước ngoài đến học tại Đại học Thái Nguyên

Việc xét tuyển người nước ngoài vào học tại ĐHTN thực hiện theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam; Quyết định số 807/QĐ-ĐHTN ngày 31/3/2020 của Giám đốc ĐHTN về việc ban hành Quy định tạm thời về quản lý người nước ngoài học tập tại ĐHTN.

Chương III

MỞ NGÀNH, QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 5. Mở ngành đào tạo

1. Mở ngành đào tạo mới

a) Trách nhiệm của ĐHTN:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch mở ngành đào tạo các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp của toàn Đại học; phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của ĐHTN;

- Trên cơ sở đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ GDĐT, ĐHTN thẩm định hồ sơ và ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học (bao gồm cả các ngành chưa có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học; các ngành thuộc chương trình tiên tiến nhập khẩu, chương trình liên kết đào tạo, chương trình chất lượng cao) của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc khi các đơn vị chưa đủ điều kiện được tự chủ ra quyết định mở ngành theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. ĐVTV đủ điều kiện được tự chủ mở ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học khi có nhu cầu mở ngành cần có văn bản báo cáo ĐHTN. Sau khi ĐHTN đồng ý với đề xuất mở ngành, các ĐVTV xây dựng và phê duyệt đề án mở ngành, báo cáo ĐHTN kết quả mở ngành đào tạo;

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm về công tác mở ngành trong toàn Đại học hằng năm; xem xét, điều chỉnh kế hoạch mở ngành của năm hoặc giai đoạn tiếp theo nếu cần thiết; thống nhất biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch mở ngành của năm tiếp theo.

b) Trách nhiệm của ĐVTV:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch mở ngành đào tạo của đơn vị. Hằng năm, căn cứ vào khả năng đáp ứng các điều kiện quy định và nhu cầu mở ngành mới, ĐVTV đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học để ĐHTN xem xét phê duyệt. Việc xây dựng kế hoạch mở ngành của đơn vị phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của ĐHTN;

- Xây dựng, báo cáo ĐHTN phê duyệt đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo quy định (bao gồm cả các ngành chưa có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học; các ngành thuộc chương trình tiên tiến nhập khẩu, chương trình liên kết đào tạo, chương trình chất lượng cao). ĐVTV được tự chủ ra quyết định mở ngành đào tạo khi đáp ứng đủ điều kiện tự chủ theo quy định của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP và Quy định này;

- Hằng năm, đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả công tác mở ngành, chương trình đào tạo mới, đề xuất, kiến nghị với ĐHTN và cơ quan liên quan có thẩm quyền; báo cáo tổng kết năm gửi về ĐHTN để tổng hợp, phổ biến, trao đổi trong toàn Đại học;

- Đối với mở ngành trung cấp, cao đẳng: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng đề án đăng ký mở ngành theo các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo ĐHTN về kết quả thực hiện.

2. Xây dựng đề án đào tạo liên thông, đào tạo văn bằng 2, đào tạo từ xa

a) Trách nhiệm của ĐHTN:

- Thẩm định và phê duyệt đề án đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; đề án đào tạo cấp bằng đại học cho người đã có bằng đại học của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc (trừ các trường đại học thành viên đã

đủ điều kiện tự chủ theo quy định); thẩm định và phê duyệt các đề án khác liên quan đến hoạt động đào tạo thuộc thẩm quyền theo quy định;

- Phê duyệt chủ trương đề án đào tạo từ xa trình độ đại học các ngành của các ĐVTV. Thẩm định và phê duyệt đề án mở ngành đào tạo hình thức đào tạo từ xa và các hình thức đào tạo thường xuyên khác của các đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Thẩm định, phê duyệt đề án khác liên quan đến hoạt động đào tạo.

b) Trách nhiệm của ĐVTV

Xây dựng đề án đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, cao đẳng với đại học; đề án đào tạo cấp bằng đại học cho người đã có bằng đại học và các hình thức đào tạo thường xuyên khác trình ĐHTN phê duyệt. ĐVTV được tự chủ phê duyệt đề án khi đáp ứng đủ điều kiện tự chủ theo quy định.

3. Chương trình đào tạo và phát triển chương trình đào tạo

a) Trách nhiệm của ĐHTN:

- Điều phối chung việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật, thẩm định và ban hành các chương trình đào tạo có tính liên ngành, giao nhiệm vụ cho các ĐVTV tổ chức thực hiện. Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của các đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương môn học đối với một số môn học chung ở trình độ đại học theo chuẩn chương trình đào tạo của nhóm ngành;

- Thẩm định và phê duyệt đề án phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng đối với những ngành đã được phép đào tạo các đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Xây dựng quy định về các điều kiện triển khai chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến trên cơ sở quy định của Bộ GDĐT;

- Thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, biên soạn và phê duyệt giáo trình của các ĐVTV.

b) Trách nhiệm của ĐVTV:

- Xây dựng, điều chỉnh, cập nhật, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành đã được phép đào tạo tại đơn vị, báo cáo ĐHTN trước khi tổ chức thực hiện;

- Xây dựng đề án và phê duyệt chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài của đơn vị mình, báo cáo ĐHTN trước khi tổ chức thực hiện;

- Việc xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, biên soạn và phê duyệt giáo trình của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Theo định kỳ, thực hiện đổi mới, phát triển chương trình đào tạo của từng ngành đang được đào tạo ở đơn vị đáp ứng chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu của xã hội, tiếp cận các chương trình tiên tiến; lựa chọn xây dựng một số chương trình đào tạo chất lượng cao hoặc định hướng chất lượng cao; đảm bảo tính liên thông dọc và ngang;

- Tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình;

- Hằng năm, đơn vị tổ chức tổng kết đánh giá kết quả đổi mới, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo và báo cáo ĐHTN.

Điều 6. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Trách nhiệm của ĐHTN:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch hằng năm, trung hạn, dài hạn về công tác đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp của ĐHTN;

b) Tổ chức và quản lý đào tạo tại các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN theo quy định; quản lý, giám sát và kiểm tra việc tổ chức và quản lý đào tạo tại các ĐVTV theo quy định;

c) Trực tiếp tiếp nhận, tổ chức, triển khai trong toàn Đại học những nội dung liên quan đến công tác đào tạo từ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện của Nhà nước, Bộ GDĐT, các cơ quan trung ương và địa phương;

d) Nội dung chủ yếu về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp:

- Ban hành quy định quản lý hoạt động đào tạo trong toàn Đại học và các quy định cụ thể liên quan đến đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo chung, xác định các mốc thời gian chính của năm học kế tiếp để thống nhất hoạt động đào tạo chung trong toàn Đại học: Thời gian bắt đầu vào học của khoá tuyển sinh chính quy, thời gian của học kỳ chính, học kỳ hè, nghỉ Tết Nguyên đán;

- Tổ chức xây dựng, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật (nếu có) và giao kế hoạch giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học của các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc;

- Xét và quyết định công nhận tốt nghiệp, in và cấp bằng tốt nghiệp cho người học được đào tạo tại các đơn vị thuộc và trực thuộc; quyết định cấp chứng chỉ (hoặc chứng nhận) cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định thuộc phạm vi quản lý;

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế, quy định về đào tạo ở các ĐVTV.

2. Trách nhiệm của ĐVTV:

a) ĐVTV có trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo tại đơn vị, báo cáo ĐHTN về kết quả thực hiện theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo, kế hoạch hằng năm về công tác đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp của đơn vị;

c) Nội dung tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp bao gồm:

- Trên cơ sở các mốc thời gian chính của năm học kế tiếp do ĐHTN quy định, ĐVTV xây dựng kế hoạch đào tạo của các hệ đào tạo, báo cáo ĐHTN và thông báo tới người học vào cuối tháng 6 hằng năm. Căn cứ vào kế hoạch năm học đã xây dựng, ĐVTV phối hợp với Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thống nhất tổ chức thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Ban hành văn bản và quy định cụ thể để triển khai thực hiện hoạt động đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp tại đơn vị; tổ chức, quản lý toàn bộ quá trình đào tạo tại đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy các học phần của giảng viên (lý thuyết, thực hành, thực tập). Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế, kế hoạch giảng dạy, nề nếp giảng dạy của giảng viên để rút kinh nghiệm hoặc động viên kịp thời đối với giảng viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp, cấp phát bằng cho người học được đào tạo tại đơn vị;

- Chịu trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ quy chế đào tạo của Bộ GDĐT và các quy định của ĐHTN trong tổ chức đào tạo ở đơn vị.

Điều 7. Đổi mới phương pháp dạy học và biên soạn giáo trình

1. Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH)

a) Trách nhiệm của ĐHTN:

- Chỉ đạo ĐVTV xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH của đơn vị, trên cơ sở đó tổng hợp, xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH chung của ĐHTN; tập huấn đổi mới PPDH cho cán bộ quản lý, đại diện khoa, bộ môn và giảng viên trong toàn Đại học;

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới PPDH của các ĐVTV;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hàng năm về kết quả công tác đổi mới PPDH trong toàn Đại học.

b) Trách nhiệm của ĐVTV:

- Xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH của đơn vị trong từng năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch đã xây dựng;

- Tổ chức hội thảo tập huấn về đổi mới PPDH; cập nhật các xu hướng đổi mới PPDH trên thế giới cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của đơn vị;

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về đổi mới PPDH của đơn vị.

2. Biên soạn, lựa chọn, nghiệm thu, xuất bản giáo trình

a) Trách nhiệm của ĐHTN:

- Xây dựng quy định về tổ chức biên soạn, lựa chọn, nghiệm thu, xuất bản giáo trình các học phần của các chương trình đào tạo và chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện;

- Tổ chức xây dựng, thẩm định, điều chỉnh và ban hành đề cương môn học đối với các môn học chung ở trình độ đại học trong toàn Đại học. Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học của các đơn vị thuộc, trực thuộc và giáo trình môn học chung trong toàn Đại học;

- Xây dựng học liệu điện tử các môn học chung của toàn Đại học; ban hành quy định chung về đào tạo E-Learning kết hợp với đào tạo trực tuyến;

- Chỉ đạo ĐVTV xây dựng kế hoạch biên soạn, xuất bản giáo trình các học phần của ngành đào tạo;

- Trên cơ sở kế hoạch của ĐVTV, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch biên soạn, xuất bản giáo trình, tài liệu tham khảo của toàn Đại học theo từng năm học và theo giai đoạn;

- Theo dõi, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hằng năm về công tác giáo trình trong toàn Đại học.

b) Trách nhiệm của ĐVTV:

- Xây dựng kế hoạch về biên soạn, xuất bản giáo trình theo năm học và theo giai đoạn của đơn vị báo cáo ĐHTN;

- Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học của đơn vị theo quy định của Bộ GDĐT, ĐHTN;

- Tổ chức phản biện, nghiệm thu đánh giá; tổ chức xuất bản đối với giáo trình sử dụng kinh phí của đơn vị; lập hồ sơ, báo cáo ĐHTN xin phê duyệt và xuất bản giáo trình nếu kinh phí do ĐHTN quản lý;

- Tổ chức phát hành và đưa vào sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo. Đánh giá, chỉnh lý, bổ sung, sửa chữa, tái bản kịp thời sau khi sử dụng;

- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm thường kỳ về công tác giáo trình, báo cáo ĐHTN theo quy định;

- Xây dựng học liệu điện tử các môn học thuộc chương trình đào tạo của đơn vị; soạn thảo và ban hành quy định chung về đào tạo E-Learning kết hợp với đào tạo trực tuyến của đơn vị.

Điều 8. Quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, phụ lục văn bằng

1. Trách nhiệm của ĐHTN:

a) Ban hành quy định quản lý và cấp phát phôi, văn bằng, chứng chỉ trong toàn Đại học; phê duyệt mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ của các ĐVTV; thiết kế, phê duyệt mẫu phôi văn bằng và chứng chỉ của các đơn vị thuộc và trực thuộc;

b) Chịu trách nhiệm in và cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ; quản lý, cấp, phát, thu hồi, hủy bỏ phôi và văn bằng, chứng chỉ đối với các ĐVTV được ĐHTN trực tiếp quản lý, cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ; chịu trách nhiệm in và cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc;

c) Quản lý và ký cấp văn bằng cho người học được đào tạo tại đơn vị thuộc và trực thuộc ở các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp; cấp chứng chỉ cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo hoặc cấp cho người dự thi lấy chứng chỉ theo quy định. Công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của ĐHTN;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế, quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ ở các ĐVTV, đơn vị thuộc và trực thuộc.

2. Trách nhiệm của ĐVTV:

a) Ban hành quy định in, quản lý và cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ; quy định quản lý và ký cấp văn bằng, chứng chỉ của đơn vị;

b) Đối với các trường đại học thành viên tự chủ về công tác in phôi, quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ: Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trong thiết kế phôi, in và cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ; quản lý, cấp, phát, thu hồi, hủy bỏ phôi và văn bằng, chứng chỉ của đơn vị theo quy định của Bộ GDĐT và ĐHTN;

c) Đối với các trường đại học thành viên được ĐHTN trực tiếp quản lý in phôi, cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ: Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ đề nghị cấp phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của ĐHTN; các trường tự chủ quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ đã nhận từ ĐHTN; tổ chức in nội dung, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định;

d) Ký cấp văn bằng giáo dục đại học cho người học được đào tạo tại đơn vị mình ở trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp; ký cấp chứng chỉ cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo hoặc cấp cho người dự thi lấy chứng chỉ theo quy định;

đ) Công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của đơn vị;

e) Quản lý hồ sơ, quyết định, các văn bản, sổ sách liên quan đến nhận, quản lý phôi và cấp phát văn bằng, chứng chỉ của đơn vị;

g) Hiệu trưởng trường đại học thành viên chịu trách nhiệm trước ĐHTN về các nội dung in và cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ; quản lý, cấp, phát, thu hồi, hủy bỏ phôi và văn bằng, chứng chỉ,... thuộc chức năng quản lý theo phân cấp; đồng thời chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đó trước người học, xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

h) Trường Đại học Y - Dược ký cấp bằng bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ nội trú được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế, báo cáo ĐHTN danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ nội trú;

k) Việc in, quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 9. Công tác tuyển sinh, đào tạo liên kết đào tạo quốc tế

Việc quản lý các chương trình liên kết được quy định trong Quyết định số 2453/QĐ-ĐHTN ngày 30/12/2019 của Giám đốc ĐHTN về việc ban hành Quy định tạm thời về liên kết đào tạo với nước ngoài tại ĐHTN; Quyết định số 242/QĐ-ĐHTN ngày 23/3/2012 của Giám đốc ĐHTN về việc Quy định trách nhiệm của các Ban chức năng trong quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ báo cáo

a) Trách nhiệm của ĐHTN

Tập hợp, chỉnh sửa, bổ sung xây dựng báo cáo chung của ĐHTN, báo cáo Bộ GDĐT các nội dung về tuyển sinh và công tác đào tạo (tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo, trình độ đào tạo; quy mô đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng; đăng ký chỉ tiêu năm kế tiếp; đề xuất, xin ý kiến về những vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo) và những vấn đề liên quan khác khi Bộ GDĐT yêu cầu.

b) Trách nhiệm của ĐVTU:

- Tháng 10 hằng năm, ĐVTV báo cáo ĐHTN: Tình hình thực hiện kế hoạch năm học; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tình hình học lại, học cải thiện điểm của sinh viên; kết quả công tác đổi mới PPDH; kết quả biên soạn, xuất bản giáo trình môn học; những vấn đề đặc biệt về kỷ luật, khen thưởng và kiến nghị, đề xuất (nếu có);

- Tháng 12 hằng năm, báo cáo ĐHTN: Kết quả tuyển sinh các loại hình đào tạo, quy mô đào tạo của năm, việc thực hiện kế hoạch phát triển chương trình đào tạo; công tác giáo trình và học liệu điện tử, tình hình xét tốt nghiệp và cấp phát văn bằng, chứng chỉ trong năm;

- Đối với các hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng 2: Trước kỳ thi tuyển sinh và kỳ thi tốt nghiệp chậm nhất 15 ngày, thủ trưởng ĐVTV phải báo cáo ĐHTN kế hoạch tổ chức thi, Giám đốc ĐHTN sẽ có kế hoạch cử cán bộ tham gia giám sát kỳ thi;

- Báo cáo kết quả học tập năm học dự bị đối với sinh viên hệ cử tuyển và sinh viên được xét tuyển thẳng thuộc các huyện nghèo;

- Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định, ĐVTV phải thực hiện các báo cáo khác khi có yêu cầu hoặc báo cáo về vấn đề đặc biệt mới phát sinh và biện pháp giải quyết, hoặc xin ý kiến giải quyết vấn đề liên quan đến công tác đào tạo ngoài thẩm quyền của ĐVTV.

Điều 11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Trách nhiệm của ĐHTN

Hằng năm, ĐHTN tiến hành thanh tra, kiểm tra ĐVTV các nội dung sau đây:

- Công tác xét tuyển (hoặc thi tuyển), việc thực hiện trách nhiệm của ĐVTV đối với kì tuyển sinh; công tác xét tuyển, tổ chức thi tốt nghiệp, bảo vệ khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp;

- Việc thực hiện quy chế, quy định hiện hành về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy và các hệ đào tạo khác, bao gồm: nề nếp giảng dạy, hồ sơ lên lớp, tổ chức kiểm tra, thi, xét kết quả lên lớp, lưu ban, dừng tiến độ,... ở cả ĐVTV và đơn vị liên kết đào tạo (nếu có);

- Rà soát các điều kiện đảm bảo thực hiện kế hoạch và chất lượng đào tạo theo quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp của Bộ GDĐT và hướng dẫn của ĐHTN;

- Quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ của các đơn vị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới PPDH, xuất bản giáo trình, học liệu;

- Thực hiện chế độ chính sách đối với giảng viên (bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng);

- Kiểm tra việc thực hiện nội dung ba công khai trong công tác đào tạo đối với các ĐVTV.

b) Trách nhiệm của ĐVTV:

- Tổ chức tự thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo trên tất cả các lĩnh vực liên quan theo quy định. Giải quyết, xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền và báo cáo ĐHTN xem xét, xử lý;

- Chịu trách nhiệm về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cấp bằng tốt nghiệp, cấp chứng chỉ theo thẩm quyền.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ban Đào tạo có trách nhiệm giúp Giám đốc ĐHTN kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo các văn bản mới đó.
3. Căn cứ vào các nội dung của Quy định này, Thủ trưởng ĐVTV xây dựng và ban hành quy định chi tiết về công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, ĐVTV chủ động phản ánh, đề xuất để ĐHTN (qua Ban Đào tạo) tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh nhằm tiếp tục hoàn thiện Quy định này.